

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 21/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Lâm Hồng

*Thẩm phán:* Ông Phạm Ngọc Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Chảo Láo Lủ

2. Ông Nguyễn Văn Chức.

3. Ông Nguyễn Minh Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 10/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1979, tại huyện Ch, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H 1, xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Giàng Chú P (*đã chết*) và bà: Vàng Thị M1; có vợ: Sùng Thị D; và con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 02/2020/HSST ngày 21/10/2013 của Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 34 tháng tù về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Họ và tên: **HỒ A N1**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10 tháng 4 năm 1993, tại Huyện Ch, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Đội 3- xã Th- huyện Đ- tỉnh Điện Biên

Chỗ ở hiện nay: Bản H 2, xã M, huyện Ch, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hồ Bua L và bà: Lầu Thị M2. Có vợ: Vừ Thị Bàu và con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai- Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Hồ A N1 - Bà Cù Thúy M2 – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Giàng A S - Bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

\* Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Sùng Thị Q, trú tại: Xã P1, huyện X, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 00 ngày 16/11/2019, tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Th làm nhiệm vụ tại thôn K8, xã Ph, huyện Th, tỉnh Lào Cai phát hiện 03 đối tượng đi cùng một xe mô tô có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người ngồi giữa ném chiếc găng tay xuống vệ đường bên trái, người điều khiển xe máy bỏ chạy, tổ công tác giữ được hai người ngồi sau. Tiến hành kiểm tra hai người khai tên là Giàng A S và Hồ A N1. Tổ công tác đưa Giàng A S, Hồ A N1 về trụ sở UBND xã Ph, huyện Th để làm việc. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong chiếc găng tay của N1 có chứa 11 gói nilon, trong đó có 01 gói chứa chất bột khô màu trắng, 10 gói nilon bên trong có 1.953 viên nén hình tròn, S và N1 khai là Hêrôin và ma túy tổng hợp. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Thu giữ của Giàng A S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Thu giữ của Hồ A N1:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc găng tay; 01 áo khoác phao màu vàng; 01 áo sơ mi màu trắng; 01 ruột gối cũ và 50.000 đồng tiền Việt Nam.

### **Quá trình điều tra các bị can khai nhận:**

Do quen biết với người đàn ông tên Tráng A C nhà ở Lào Cai từ trước, Khoảng đầu tháng 11/2019, C lên Điện Biên gặp S bảo S mua ma túy đem sang Lào Cai để bán. C đưa cho S 19.500.000 đồng bảo S đi mua 13.000.000 đồng ma túy viên hồng và 6.500.000 đồng ma túy Hêrôin, S đồng ý. S nói với C mang sang Lào Cai giá bán ma túy viên hồng còn gọi là "Ngựa" là 5.000.000 đồng/01 gói, C đồng ý và bảo khi nào mang ma túy sang Lào Cai thì gọi điện cho C ra đón. Ngày 9/11/2019, S một mình đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc huyện Ch, tỉnh Điện Biên mua của một người đàn ông quốc tịch Lào, 10 túi ma túy ngựa giá 13.000.000 đồng và 01 gói Hêrôin giá 6.500.000 đồng, tổng số 11 gói hết 19.500.000 đồng. S đem về nhà lấy 01 gói Hêrôin bỏ chung vào 01 gói nilon đựng ma túy ngựa, số ma túy còn lại tổng số là 10 gói, S đem cất giấu ở đồng củi sau nhà S. Khoảng 7 giờ ngày 14/11/2019, S một mình đi xe khách từ Điện Biên sang Lào Cai trước không mang theo ma túy mục đích gặp C để trao đổi việc mua bán ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày S đến Lào Cai gọi điện cho C ra bến xe Lào Cai đón, C đi xe mô tô đón S đưa về nhà nghỉ tại thành phố Lào Cai. Khoảng 5 phút sau C gọi điện cho L1 là bạn của C đến nhà nghỉ, cả 3 cùng nghỉ lại nhà nghỉ. Tại đây C và S đã bàn bạc thống nhất với nhau 10 gói ma túy "Ngựa", S bán cho C giá 5.000.000 đồng/01 gói. Còn C bán cho người mua ma túy là người Trung Quốc với giá 6.000.000 đồng/01 gói. Sáng ngày 15/11/2019, S gọi điện cho Hờ A N1 là anh em kết thuê N1 vận chuyển 10 gói ma túy ngựa và 01 gói Hêrôin từ Điện Biên sang Lào Cai với số tiền công là 10.000.000 đồng, N1 đồng ý. S không nói cho N1 biết việc S đem ma túy sang Lào Cai để bán. Sau đó S gọi điện cho vợ là Sùng Thị D, bảo D lấy túi đồ ở đồng củi đưa cho N1, S không nói cho D biết là ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 15/11/2019, N1 đi bộ sang nhà S gặp D là vợ của S ở nhà, D đưa cho N1 một túi nilon nói là "túi đồ" bảo N1 đưa cho S, N1 hiểu là ma túy cầm cất vào trong chiếc cặp sách màu đen của N1 mang theo rồi đi về nhà. Khi về đến nhà N1 mở chiếc cặp sách ra thấy có 10 gói ma túy, N1 rạch đáy cặp cho 10 gói ma túy vào và để thêm 01 chiếc áo phao, 01 chiếc áo sơ mi, 01 chiếc ruột gối đã cũ vào trong cặp. Đến chiều ngày 15/11/2019, N1 cầm chiếc cặp sách đựng ma túy đi xe khách từ Điện Biên sang Lào Cai để giao ma túy cho S. Khoảng 04 giờ sáng ngày 16/11/2019, N1 đến Lào Cai gọi điện cho S ra đón, S bảo N1 đi xe ôm đến nhà nghỉ, C xuống đón N1 đưa lên phòng nghỉ. Khi vào trong phòng N1 để chiếc cặp đựng ma túy trên giường mở ra lấy 10 gói ma túy đưa cho S rồi đem chiếc cặp

bên trong có 01 chiếc áo phao, 01 chiếc áo sơ mi, 01 chiếc ruột gối đi vứt ở ven đường Quốc lộ 70 rồi quay lại nhà nghỉ. Tại nhà nghỉ, S lấy 01 gói Hêrôin đưa cho C một ít để sử dụng số còn lại S gói lại và để cùng 10 gói ma túy ngựa rồi rủ N1, C sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong S đưa cho N1 10 gói ma túy ngựa và 01 gói Hêrôin bảo N1 cho vào trong chiếc găng tay mang đi cất giấu. N1 cho toàn bộ số ma túy đó vào chiếc găng tay màu đen, đi cùng C cất giấu ở ven đường Quốc lộ 70, S ở lại nhà nghỉ đến khoảng 06 giờ ngày 16/11/2019, L1 là bạn của C đến đón S đưa đến quán ăn sáng đợi C và N1 cùng nhau ăn sáng. Sau khi ăn xong S và C thống nhất đi lấy ma túy mang về nhà C để C bán cho người đàn ông Trung Quốc. C đi xe của C chở N1 đi mua áo mưa còn L1 đi xe mô tô chở S đến đoạn cầu chui đợi C và N1 đến, khi C và N1 đi đến nơi thì C bảo S đi xe của C còn N1 đi xe với L1. Khi đi đến khu vực cất giấu ma túy thì N1 vào lấy ma túy tiếp tục cùng L1 đi đến khu vực ngã 3 đường đi thôn K8, xã Ph, huyện Th, thì C bảo S xe của C bị hỏng phải đi sửa, S đi cùng xe với L1 và N1. Lúc này L1 lái xe, N1 ngồi ở giữa cầm ma túy, S ngồi ở phía sau. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/11/2019, xe của L1 chở S và N1 đi đến đường liên thôn thuộc thôn K8, xã Ph thì bị lực lượng Công an huyện Th phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. L1 lái xe bỏ chạy thoát còn N1 ném chiếc găng tay đựng ma túy xuống ven đường phía bên trái, lực lượng Công an đã giữ lại được S và N1. N1 nhặt chiếc găng tay đựng ma túy lên thì bị lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và N1.

Tại bản kết luận giám định số: 01/GĐMT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng Methamphetamine trong các mẫu gửi giám định là 207,03 gam (*hai trăm linh bảy phẩy không ba*) gam. Khối lượng Heroine(*Hêrôin*) trong các mẫu gửi giám định là 0,73 gam (*Không phẩy bảy mươi ba*) gam thuộc Danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định.

Bản cáo trạng số 11/CT - VKS Lào Cai, ngày 9 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 khoản 4 điểm h Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Hồ A N1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 250 khoản 4 điểm h Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S và Hồ A N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ

án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt Giàng A S mức án 20 năm tù. Tuyên bố bị cáo Hờ A N1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hờ A N1 mức án 20 năm tù.

Do các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo: Giàng A S: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Về hình phạt đề nghị Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Giàng A S mức án 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hờ A N1: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hờ A N1 mức án 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N1 khai: Sáng ngày 15/11/2019, S gọi điện cho N1 thuê N1 vận chuyển 10 gói ma túy ngựa và 01 gói Hêrôin từ Điện Biên sang Lào Cai với số tiền công là 10.000.000 đồng, N1 đồng ý, ngày 15/11/2019, N1 mang ma túy đi xe khách từ Điện Biên sang Lào Cai để giao ma túy cho S. Đến khoảng 11 giờ Ngày 16/11/2019. khi đi đến đường liên thôn thuộc thôn K8, xã Ph thì bị lực lượng Công an huyện Th phát

hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra bắt giữ cùng tang vật về hành vi vận chuyển, 207,03 gam Methamphetamine và 0,73 gam Heroine. Bị cáo S khai thuê N1 vận chuyển 10 gói ma túy ngửa và 01 gói Hêrôin của S từ Điện Biên sang Lào Cai với số tiền công là 10.000.000 đồng để S mang bán. Khi N1 vận chuyển đến đường liên thôn thuộc thôn K8, xã Ph để S tìm người mua ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo S, N1 tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra; Biên bản phạm tội quá tang; Bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng A S đã có hành vi mua bán trái phép 207,03 gam Methamphetamine và 0,73 gam Heroine. Bị cáo Hờ A N1 có hành vi vi vận chuyển trái phép, 207,03 gam Methamphetamine và 0,73 gam Heroine. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo Hờ A N1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo; Giàng A S; Hờ A N1 đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Giàng A S do hám lợi bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán 207,03 gam Methamphetamine và 0,73 gam Heroine để kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Hờ A N1 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 207,03 gam Methamphetamine và 0,73 gam Heroine cho Giàng A S để lấy tiền công, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Giàng A S không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội có nhân thân không tốt. Tại bản án số 02/2020/HSST ngày 21/10/2013 của Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 34 tháng tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bị cáo S có bố để được nhà

nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ; theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết để hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Hờ A N1 không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bị cáo N1 có ông nội được nhà nước Lào tặng thưởng huân chương kháng chiến; theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết để hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo S, N1 không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo việc thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc ma túy và người đàn ông bán ma túy cho S: Bị cáo S khai nhận đã mua toàn bộ số ma túy của một người đàn ông ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào. S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai không có cơ sở để điều tra làm rõ nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên C: Giàng A S khai C giới thiệu tên là Tráng A C, nhà ở khu vực đường đi huyện Kh, tỉnh Lào Cai, cách thành phố C1 khoảng 16km. C là người đã đưa số tiền 19.500.000 đồng cho S để S mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành xác minh xác định: Ở khu vực Km16 đường đi huyện Kh thuộc thôn Km 15, xã L2, huyện Kh và tại thôn Km15 không có ai tên là Tráng A C; do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không làm rõ được về người đàn ông tên C nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên L1: Giàng A S khai được C giới thiệu tên là L1, S không biết địa chỉ của L ở đâu. Nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Sùng Thị D: Quá trình điều tra xác định Sùng Thị D không liên quan đến hành vi phạm tội của Giàng A S và Hờ A N1 nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp nên hội đồng xét xử không xem xét.

#### [4] Về vật chứng:

- 01 hộp niêm phong vật chứng được dán kín, tại các mép dán có chữ ký, điểm chỉ của người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt hộp niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hờ A N1 và Giàng A S có hành vi phạm tội về chất ma túy, phát hiện thu giữ ngày 16/11/2019 tại thôn Km 8 xã Ph, huyện Th,

tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 195,68 gam Methamphetamine và 0,59 gam Heroine và các túi ni lông. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Đây là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Giàng A S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEL 8612 6003 0052 714, bên trong có thẻ sim; đã qua sử dụng, cần tịch thu sung quỹ.

- Thu giữ của Hờ A N1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEL 8627 3103 2088 681, bên trong có thẻ sim; đã qua sử dụng, cần tịch thu sung quỹ.

- 01 chiếc găng tay; 01 áo khoác phao màu vàng; 01 áo sơ mi màu trắng; 01 ruột gói cũ và 01 chiếc cặp vải màu đen trong ngăn chứa vết rách, đây là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 50.000 đồng tiền Việt Nam, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Hờ A N1 phạm tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Giàng A S 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 16/11/2019.

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hờ A N1 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 16/11/2019.

**Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong vật chứng được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt hộp niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hờ A N1 và Giàng A S có hành vi phạm tội về chất ma túy, phát hiện thu giữ ngày 16/11/2019 tại thôn Km 8 xã Ph, huyện Th, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 195,68 gam Methamphetamine và 0,59 gam Heroine và các túi ni lông.

- 01 chiếc găng tay; 01 áo khoác phao màu vàng; 01 áo sơ mi màu trắng; 01 ruột gói cũ 01 chiếc cặp vải màu đen.

\* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 8612 6003 0052 714, bên trong có thẻ sim.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 8627 3103 2088 681, bên trong có thẻ sim.

\* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 50.000 đồng tiền Việt Nam (tài khoản số 3949.0.9051074 Tại kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai).

(Các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hờ A N1 và Giàng A S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại TG; Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- THA 4;
- Lưu Hồ sơ; Tập án;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Lâm Hồng**